TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH** Bản án số: 39/2019/HNGĐ-ST Ngày 17 - 7 - 2019 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Linh.

Ông Nguyễn Văn Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 271/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm: 1982; địa chỉ: Số 69, tổ 5, ấp B1, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (Có mặt)

2. Bị đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm: 1980; địa chỉ: Số 69, tổ 5, ấp B1, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/4/2019, lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Văn L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lê Thị H chung sống với nhau năm 2007, có đăng ký kết hôn vào ngày 04/03/2008 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính không hợp, bất đồng ý kiến, thường hay cãi nhau. Cách đây khoảng hai năm anh có nộp đơn ly hôn lên Tòa án nhưng vì đơn không đúng nên anh mang đơn về không nộp tiếp. Từ đó đến nay, anh và chị H vẫn sống chung nhà với nhau nhưng việc ai người đó làm, không nói chuyện, quan tâm tới nhau. Chị H làm việc ở Bưu điện nhưng suốt ngày đi sớm về muộn, sáng 05 giờ 30 phút đã đi đến 21 giờ 30 phút mới về, không lo được cho gia đình.

Cách nay khoảng 4 năm, anh có đạp bể cửa nhà để vào xem con thế nào do chị H nhốt con trong nhà, đánh con ói. Việc vợ chồng anh chị mâu thuẫn với nhau hàng xóm quanh nhà đều biết. Khoảng bốn năm trước, vợ chồng anh chị mâu thuẫn cãi nhau lớn tiếng nên Công an ấp có tới nhà để hòa giải cho vợ chồng anh.

Anh thừa nhận anh có đi xem đá bóng về nhà trễ nhưng không thường xuyên, thỉnh thoảng đi làm xong bạn bè rủ đi xem đá bóng và xem hết đá bóng là anh về nhà, không đi đến 05 giờ sáng như chị H trình bày.

Nay anh xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mâu thuẫn hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Lê Thanh T, sinh ngày 24/10/2008. Anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được quyền nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, anh đang làm bên bộ phận kỹ thuật của Trung tâm viễn thông thành phố Tây Ninh, thời gian làm việc của anh không nhiều và không bị ràng buộc về giờ làm việc, thu nhập bình quân của anh mỗi tháng khoảng 10.000.000 đồng nên anh có đủ thời gian và chi phí để nuôi con.

Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

Nợ chung: Không có.

Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa chị Lê Thị H trình bày:

Chị và anh L chung sống đến tháng 4/2019 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh L đi làm nhưng đến 05 giờ sáng mới về, chị nói việc anh L về trễ thì chị và anh L cãi nhau, sau đó anh L nói anh sẽ làm đơn ly hôn với chị lên

Tòa án. Trước đó, vợ chồng không có mâu thuẫn với nhau. Từ trước đến nay chị và anh L vẫn sống chung nhà với nhau, vẫn nói chuyện với nhau bình thường, chị vẫn nấu cơm cho anh L nhưng anh L không ăn.

Cách nay khoảng hai năm, anh L có đập phá nhà cửa và đồ đạc trong nhà. Anh L đập đồ khoảng hai, ba lần nhưng sau đó anh L cũng không đưa tiền cho chị đi sửa lại.

Hiện tại, chị đang làm việc ở Bưu điện tỉnh Tây Ninh, tùy theo công việc không phải lúc nào cũng đi sớm về muộn như anh L trình bày. Anh L trình bày việc cách đây 4 năm Công an xã có tới nhà hòa giải cho hai vợ chồng chị là không đúng. Từ khi anh L nộp đơn lên Tòa án, mẹ anh L cũng có nói chuyện, hòa giải để chị và anh L về đoàn tụ với nhau nhưng anh L không đồng ý.

Nay anh L yêu cầu ly hôn với chị, chị không đồng ý vì chị còn thương chồng, thương con, chị muốn con chị có được tình cảm của cha và mẹ. Mâu thuẫn tình cảm giữa chị và anh L không trầm trọng như anh L trình bày.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Lê Thanh T, sinh ngày 24/10/2008. Chị không đồng ý ly hôn với anh L nên chị không yêu cầu giải quyết về con chung và tài sản.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh trình bày:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự, không có vi phạm. Đương sự trong vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận cho anh Nguyễn Văn L và chị Lê Thị H được ly hôn. Về con chung: Giao con chung cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục, chị Lê Thị H không phải cấp dưỡng nuôi vì anh Nguyễn Văn L không yêu cầu. Ghi nhận tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Văn L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Lê Thị H, cư trú tại huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, giải quyết tranh chấp về nuôi con chung. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn L và chị Lê Thị H chung sống với nhau năm 2007, có đăng ký kết hôn vào ngày 04/03/2008 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh nên quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn L và chị Lê Thị H hợp pháp.

[2.1] Qua lời trình bày của anh L và chị H thấy rằng: Quá trình chung sống có mâu thuẫn, anh L, chị H mỗi người trình bày thời gian xảy ra mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn là khác nhau. Qua xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh L, chị H tại Trưởng ấp B1 (bút lục 32), Công an viên phụ trách ấp B1 (bút lục số 33) và người thân trong gia đình (bút lục số 20) thấy rằng: Quá trình chung sống giữa anh L và chị H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do chị H không chăm lo cho gia đình, không quan tâm con; có lúc xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng anh L đập phá đồ đạc, cửa kính trong nhà, đã được Trưởng ấp, Công an ấp hòa giải; vợ chồng sống chung nhà nhưng việc ai người đó làm, không quan tâm đến nhau.

[2.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần để anh L và chị H có cơ hội để hàn gắn tình cảm vợ chồng, mong muốn vợ chồng anh chị đoàn tụ nhưng anh L vẫn cương quyết ly hôn, chị H không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, có căn cứ về việc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn L, cho anh Nguyễn Văn L và chị Lê Thị H ly hôn.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng anh Nguyễn Văn L và chị Lê Thị H có 01 con chung là Nguyễn Lê Thanh T, sinh ngày 24/10/2008. Anh Nguyễn Văn L có yêu cầu nuôi con chung vì anh có điều kiện chăm sóc con, cháu Nguyễn Lê Thanh T có nguyện vọng sống với cha sau ly hôn, chị Lê Thị H không có ý kiến gì về việc anh Nguyễn Văn L yêu cầu nuôi con. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung, Hội đồng xét xử xét giao con chung cho anh Nguyễn

Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là phù hợp khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Ghi nhận anh Nguyễn Văn L không yêu cầu chị Lê Thị H cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản: Anh Nguyễn Văn L và chị Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn nên ghi nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án: Anh Nguyễn Văn L là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; chị Lê Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình;

Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn L và chị Lê Thị H.

2. Về nuôi con chung:

Giao một con chung Nguyễn Lê Thanh T, sinh ngày 24/10/2008 cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Lê Thị H không có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung vì anh Nguyễn Văn L không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, chị Lê Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Anh Nguyễn Văn L và chị Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

4. Về án phí:

Anh Nguyễn Văn L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm

nghìn) đồng theo biên lai thu số 0019752 ngày 26/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Anh Nguyễn Văn L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;*
- *VKSND huyện Châu Thành;*
- *Chi cục THADS huyện Châu Thành;*
- *Đương sự;*
- *Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thị Thanh Hằng